

DANH MỤC
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LĨNH VỰC THÀNH LẬP
VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘ KINH DOANH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA
ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH CÀ MAU
(Kèm theo Quyết định số: 2864/QĐ-UBND ngày 31/7/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)

*** CÁCH THỨC THỰC HIỆN**

- **Cấp xã:** Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp đến Ủy ban nhân dân cấp xã thông qua Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; hoặc nộp qua Dịch vụ bưu chính công ích; hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, địa chỉ chỉ website <https://dichvucong.gov.vn> (nếu đủ điều kiện theo quy định).
- Thời gian tiếp nhận: Vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ lễ theo quy định), cụ thể như sau:
- + Buổi sáng: Từ 07 giờ 00 phút đến 11 giờ 00 phút.
- + Buổi chiều: Từ 13 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút.

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
1	2.000575.000.00.00.H12	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, Cấp đổi sang Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh	- Trường hợp hộ kinh doanh đã được cấp bản giấy Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh có nhu cầu được cấp lại Giấy này do bị mất, cháy, rách, nát hoặc bị tiêu hủy dưới hình thức khác: Trong thời hạn 01 (một) ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị. - Các trường hợp cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh: Trong thời hạn 02 ngày làm việc (cắt	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Cơ quan, đơn vị thực hiện và có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp xã.	Lệ phí: 40.000 đồng/lần (Các trường hợp được miễn thu: Hộ kinh doanh thuộc diện hộ nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn).	- Luật Doanh nghiệp 2020; - Luật Doanh nghiệp sửa đổi, bổ sung năm 2025; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp; - Nghị định số 296/2026/NĐ-CP ngày 23/7/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối tích hợp theo mã hồ sơ “2.000575” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			giảm 01/03 ngày làm việc, tỷ lệ 33,33%) kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ		(Mức thu 0 đồng (không đồng) khi thực hiện TTHC trực tuyến theo Nghị quyết số 13/2025/NQ-HĐND)	- Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành biểu mẫu sử dụng trong đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hộ kinh doanh. - Nghị quyết số 13/2025/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của HĐND tỉnh về ban hành quy định mức thu, quản lý, sử dụng phí và lệ phí trên địa bàn tỉnh Cà Mau	
2	1.001266.000.00.00.H12	Chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh	Trong thời hạn 03 ngày làm việc (cắt giảm 02/05 ngày làm việc, tỷ lệ 40%) kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Cơ quan, đơn vị thực hiện và có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp xã.	Không	- Luật Doanh nghiệp 2020; - Luật Doanh nghiệp sửa đổi, bổ sung năm 2025; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp; - Nghị định số 296/2026/NĐ-CP ngày 23/7/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành biểu mẫu sử dụng trong đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hộ kinh doanh. - Nghị quyết số 13/2025/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của HĐND tỉnh về ban hành quy định mức thu, quản lý, sử dụng phí và lệ phí trên địa bàn tỉnh Cà Mau.	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối tích hợp theo mã hồ sơ “1.001266” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
3	1.001570.000.00.00.H12	Tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo của hộ kinh doanh	Trong thời hạn 01 (một) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Cơ quan, đơn vị thực hiện và có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp xã.	Không	- Luật Doanh nghiệp 2020; - Luật Doanh nghiệp sửa đổi, bổ sung năm 2025; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp; - Nghị định số 296/2026/NĐ-CP ngày 23/7/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành biểu mẫu sử dụng trong đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hộ kinh doanh. - Nghị quyết số 13/2025/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của HĐND tỉnh về ban hành quy định mức thu, quản lý, sử dụng phí và lệ phí trên địa bàn tỉnh Cà Mau	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối tích hợp theo mã hồ sơ “1.001570” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
4	2.000720.000.00.00.H12	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh	Trong thời hạn 02 ngày làm việc (cắt giảm 01/03 ngày làm việc, tỷ lệ 33,33%) kể từ ngày nhận được đầy đủ giấy tờ quy định	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Cơ quan, đơn vị thực hiện và có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp xã.	Lệ phí: 40.000 đồng/lần (Các trường hợp được miễn thu: Hộ kinh doanh thuộc diện hộ nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn). (Mức thu 0 đồng (không đồng) khi thực hiện TTHC trực tuyến theo Nghị quyết số 13/2025/NQ-HĐND)	- Luật Doanh nghiệp 2020; - Luật Doanh nghiệp sửa đổi, bổ sung năm 2025; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp; - Nghị định số 296/2026/NĐ-CP ngày 23/7/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành biểu mẫu sử dụng trong đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hộ kinh doanh. - Nghị quyết số 13/2025/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của HĐND tỉnh về ban hành quy định mức thu, quản lý, sử dụng phí và lệ phí trên địa bàn tỉnh Cà Mau	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối tích hợp theo mã hồ sơ “2.000720” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
5	1.001612.000.00.00.H12	Đăng ký thành lập hộ kinh doanh	Trong thời hạn 02 ngày làm việc (cắt giảm 01/03 ngày làm việc, tỷ lệ 33,33%) từ ngày nhận hồ sơ	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Cơ quan, đơn vị thực hiện và có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp xã.	Lệ phí: 40.000 đồng/lần (Các trường hợp được miễn thu: Hộ kinh doanh thuộc diện hộ nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn). <i>(Mức thu 0 đồng (không đồng) khi thực hiện TTHC trực tuyến theo Nghị quyết số 13/2025/NQ-HĐND)</i>	- Luật Doanh nghiệp 2020; - Luật Doanh nghiệp sửa đổi, bổ sung năm 2025; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp; - Nghị định số 296/2026/NĐ-CP ngày 23/7/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành biểu mẫu sử dụng trong đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hộ kinh doanh. - Nghị quyết số 13/2025/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của HĐND tỉnh về ban hành quy định mức thu, quản lý, sử dụng phí và lệ phí trên địa bàn tỉnh Cà Mau	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối tích hợp theo mã hồ sơ “1.001612” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
6	1.014034.000.00.00.H12	Đăng ký cập nhật, bổ sung thông tin trong hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh, hiệu đính	- Đăng ký cập nhật, bổ sung thông tin trong hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh: Trong thời hạn 01 (một) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ;	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Cơ quan, đơn	Không	- Luật Doanh nghiệp 2020; - Luật Doanh nghiệp sửa đổi, bổ sung năm 2025; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp; - Nghị định số 296/2026/NĐ-CP ngày 23/7/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		thông tin đăng ký hộ kinh doanh	- Bổ sung, hiệu đính thông tin đăng ký hộ kinh doanh: Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	vị thực hiện và có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp xã.		một số điều của Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành biểu mẫu sử dụng trong đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hộ kinh doanh. - Nghị quyết số 13/2025/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của HĐND tỉnh về ban hành quy định mức thu, quản lý, sử dụng phí và lệ phí trên địa bàn tỉnh Cà Mau	tích hợp theo mã hồ sơ “1.014034” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
7	1.014035.000.00.00.H12	Dừng thực hiện thủ tục đăng ký hộ kinh doanh	Trong thời hạn 1,25 ngày làm việc (cắt giảm 0,75/02 ngày làm việc, tỷ lệ 33,33%) kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Cơ quan, đơn vị thực hiện và có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp xã.	Không	- Luật Doanh nghiệp 2020; - Luật Doanh nghiệp sửa đổi, bổ sung năm 2025; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp; - Nghị định số 296/2026/NĐ-CP ngày 23/7/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối tích hợp theo mã hồ sơ “1.014035” trên Cổng Dịch vụ công quốc gia

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						- Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành biểu mẫu sử dụng trong đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hộ kinh doanh. - Nghị quyết số 13/2025/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của HĐND tỉnh về ban hành quy định mức thu, quản lý, sử dụng phí và lệ phí trên địa bàn tỉnh Cà Mau	

Tổng số: 07 TTHC cấp xã./.

Ghi chú: Thủ tục hành chính tương ứng đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố tại Danh mục kèm theo Quyết định số 1336/QĐ-UBND ngày 27/7/2023 hết hiệu lực khi Quyết định này có hiệu lực thi hành./.